

Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ

*Phong Thổ, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Pờ Thị N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

*Bị đơn:* Anh Vàng Văn Đ, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Pờ Thị N và anh Vàng Văn Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Pờ Thị N và anh Vàng Văn Đ thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị Pờ Thị N và anh Vàng Văn Đ có 01 con chung là cháu Vàng Văn H, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2012. Anh Đ và chị N thống nhất: Sau ly hôn, anh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H

cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn Đ không yêu cầu chị Pờ Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Pờ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, cho vay chung, nợ chung.

- Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do nguyên đơn chịu thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004465, ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khấu trừ án phí, nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Hạnh**